TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY AN
TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 16/2018/DSST
Ngày: 12/9/2018
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Hùng Định và ông Trần Sáu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Huyền - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An không tham gia phiên tòa.

Ngày 12 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 38/2018/TLST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2018/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trương Thị T - sinh năm 1958
Trú tại: Thôn M, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên

2. *Bị đơn:* Vợ chồng anh Nguyễn Văn C - sinh năm 1975, chị Phạm Thị Y - sinh năm 1975
Đều trú tại: Thôn M, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên

Anh Nguyễn Văn C ủy quyền cho chị Phạm Thị Y tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 11/9/2018.

Các đương sự đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/6/2018 và được bổ sung tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trương Thị T trình bày: Ngày 22/10/2011, vợ chồng chị Phạm Thị Y, anh Nguyễn Văn C có vay của bà T số tiền 60.000.000đ, có lập giấy mượn tiền, trong giấy mượn tiền không có thoả thuận lãi suất. Bà T đã nhiều lần đòi nợ nhưng bị đơn vợ chồng anh C, chị Y hẹn đến năm 2015 sẽ trả nợ nhưng đến nay vẫn chưa trả nợ. Bà T khởi kiện yêu cầu vợ chồng chị Y, anh C trả số tiền còn nợ là 60.000.000đ và cho trả dần 1.000.000đ/tháng cho đến khi hết nợ, không yêu cầu tính lãi. Tại phiên tòa, bà T yêu cầu vợ chồng chị Y, anh C trả một lần số tiền nợ là 60.000.000đ và không yêu cầu tính lãi.

- Bị đơn vợ chồng chị Phạm Thị Y, anh Nguyễn Văn C trình bày: Ngày 22/10/2011, vợ chồng anh C, chị Y có vay của bà T số tiền 60.000.000đ để nuôi tôm, vợ chồng anh C, chị Y có viết giấy mượn tiền và cùng ký tên, việc vay nợ này đều có sự thống nhất giữa vợ chồng anh C, chị Y cùng vay. Hiện nay vợ chồng anh C, chị Y thừa nhận còn nợ bà T số tiền 60.000.000đ, nhưng vì hoàn cảnh khó khăn, làm ăn thua lỗ nên không có tiền trả nợ cho bà T, mà xin trả nợ dần 300.000đ/tháng cho đến khi hết nợ.

Tòa án nhân dân huyện Tuy An đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả một lần số tiền nợ là 60.000.000đ và không yêu cầu tính lãi. Bị đơn thừa nhận còn nợ nguyên đơn số tiền 60.000.000đ, xin trả dần 300.000đ/tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Tuy An nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp*:* Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền đã mượn theo giấy mượn tiền. Đây là tranh chấp về giao dịch dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy An theo quy định tại Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

- Nguyên đơn và bị đơn thừa nhận ngày 22/10/2011, vợ chồng chị Y, anh C có vay của bà T số tiền 60.000.000đ, không thỏa thuận lãi suất. Hai bên thống nhất vợ chồng chị Y, anh C còn nợ bà T số tiền 60.000.000đ. Tại phiên tòa, nguyên đơn bà T yêu cầu bị đơn vợ chồng chị Y, anh C trả một lần số nợ gốc 60.000.000đ theo giấy mượn tiền, không yêu cầu tính lãi.

- Bị đơn đề nghị trả dần 300.000đ/tháng cho đến khi trả hết nợ vì hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nhưng nguyên đơn không đồng ý.

Về tiền lãi đã trả: Nguyên đơn cho rằng, cho vay với lãi suất 2,5%/tháng, nhưng bị đơn chỉ trả được gần một năm, sau đó thì không trả nữa; chị Y thì cho rằng lãi suất là 3%/tháng và đã trả đến năm 2016, nhưng không có tài liệu, chứng cứ để chứng minh, đồng thời chị Y không yêu cầu xem xét lại số tiền lãi đã trả, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Căn cứ vào giấy mượn tiền và sự thừa nhận của các bên đương sự có mặt tại phiên tòa được xem là chứng cứ của vụ án theo quy định tại Điều 93 Bộ luật tố tụng dân sự, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc vợ chồng chị Y, anh C có nghĩa vụ trả cho bà T số tiền vay còn nợ là 60.000.000đ.

- Về yêu cầu tính lãi: Nguyên đơn không yêu cầu nên không xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định là 60.000.000đ * 5% = 3.000.000đ; Hoàn trả tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của bà Trương Thị T.

1. Buộc vợ chồng chị Phạm Thị Y và anh Nguyễn Văn C trả cho bà Trương Thị T số tiền 60.000.000đ (*Sáu mươi triệu đồng*).

Khi bản án có hiệu lực và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 của số tiền còn phải thi hành án.

2. Về án phí:

- Vợ chồng chị Phạm Thị Y, anh Nguyễn Văn C phải chịu 3.000.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho bà Trương Thị T số tiền 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu tiền số 0007360 ngày 20/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thanh Tùng

* ***Nơi nhận***:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Tuy An (2);
- Chi cục THADS huyện T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, AV.